TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/HSST
Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khoản
2. Ông Lâm Cường Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LÂM VĂN Q, sinh năm 1999 tại Sóc Trăng; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: ấp V, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm T và bà Triệu Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÝ VĂN H, sinh năm 1995 tại Cà Mau; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Triệu Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2016 bị Công an huyện C, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 31/01/2016 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo đầu thú và bị bắt

tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện Bg, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Công B, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Tổ H, ấp Mng, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Hoàng T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ S, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: TổC, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Tổ M, ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/8/2019, sau khi nhậu cùng với bạn tại thị trấn C, huyện C, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, cư trú tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61K1-127.35, số máy G3D4E659511, số khung 0610JY633186 đi về nhà. Do say rượu, anh H không xác định được phương hướng nên đã điều khiển xe chạy về hướng xã M, huyện C. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Nguyễn Huệ với đường Quốc lộ 14 thuộc ấp 3, xã M, huyện C anh H không còn khả năng điều khiển phương tiện nên ngừng xe mô tô ven đường và nằm ngủ tại đây. Lúc này, Lâm Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 61T1-4840 chở M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi bắt ếch. Phát hiện anh H say rượu ngủ không trông giữ xe được nên M rủ Q trộm cắp tài sản của anh H. M nói với Q lấy trộm xe, còn M lục soát tài sản trên người anh H và lấy trộm thêm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, 01 chiếc bóp da bên trong có số tiền 800.000 đồng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên và chứng minh nhân dân của anh H. Trộm được xe mô tô, Minh sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 03/9/2019, M giao Q mang chiếc xe này cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng minh nhân dân (phô tô) của anh H đến tiệm cầm đồ "BT" thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C gặp anh Đặng Hoàng T, sinh năm 1987 để thế chấp lấy số tiền 15.000.000 đồng (M lấy 8.000.000 đồng, Q lấy 7.000.000 đồng) tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/9/2019, do hết tiền tiêu xài, Q tiếp tục đến cửa hàng mua bán xe cũ "K" do anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1985, cư trú khu phố N, thị trấn C để thỏa thuận đưa anh K đến tiệm cầm đồ "BT" bán tiếp chiếc xe

trên cho anh K với giá 20.000.000 đồng, Q nói với K là xe của ông anh nhờ bán giùm, anh K đồng ý mua và trả tiền chuộc xe ra hết 15.300.000 đồng, đồng thời đưa thêm cho Q 4.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào ra ký giấy tờ mua bán xe K sẽ trả hết. Riêng chiếc điện thoại di động và số tiền lấy trộm được trên người anh H, M cất giữ và tiêu xài một mình. Về phần anh H, sau khi ngủ dậy phát hiện mất trộm tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 77 ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: (01) một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, màu đen tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 8.800.000 đồng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng - đỏ - đen biển số 61K1-127.35 tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 44.370.000 đồng + với số tiền 800.000 đồng trên người anh H thì tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 53.970.000 đồng

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành xác định ngoài hành vi trộm cắp nêu trên Lâm Văn Q còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Ngày 13/9/2019, Q đến tiệm Internet "FLASH" thuộc tổ 1, ấp M, xã T, huyện C để chơi Game. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Q nghỉ và ngồi nhậu cùng anh Đinh Nhật T, sinh năm 1988 là quản lý của tiệm Internet và chờ Lý Văn H đến đón. Khoảng hơn 00 giờ ngày 14/9/2019 thì nghỉ nhậu, anh T vào tiệm Internet nghỉ, lúc này H điều khiển xe mô tô Dream biển số 61T1-4840 của Q đến. Tại đây, phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 93T2-3207, số máy C09E5436002, số khung 09087Y336763 của anh Trần Công B, sinh năm 1998, cư trú ấp M, xã T, huyện C dựng trước tiệm Internet, có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa yên xe nên Q rủ H lấy trộm xe mô tô này đem bán lấy tiền chia nhau tiêu sài, H đồng ý và đứng ngoài đợi. Q tiếp cận mở khóa xe rồi điều khiển theo đường Hồ Chí Minh về hướng xã Minh Thành, H điều khiển xe mô tô Dream chạy theo. Trên đường đi, Q nói H đi về nhà Q để lấy biển số giả thay và lấy bình sơn để sơn lại xe, H đồng ý. Về tới nhà Q ở ấp 1, xã M, H đứng bên ngoài đợi, Q vào trong nhà tháo biển số 93T2-3207 cất giấu tại nhà Q, đồng thời lấy biển số 78M1- 075.31 và bình xịt sơn màu đỏ rồi cả hai điều khiển xe vào căn nhà hoang trong lô cao su thuộc ấp H, thị trấn C. Tại đây, H dùng kìm gắn biển số vào xe vừa lấy trộm, rồi cùng Q sơn đổi màu sơn của xe từ trắng sang đỏ để thay đổi đặc điểm nhận dạng. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Dream của Q đi về nhà Học, còn Q điều khiển xe vừa lấy trộm đi về nhà Q ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe lấy trộm được đến nhà H rồi cùng Học đi bán xe trộm cắp được lấy tiền tiêu xài. Q và H mang xe đến cửa hàng sửa xe "P P" do anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1984, cư trú ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ. Q nói xe mô tô đã bị mất giấy chứng nhận đăng ký, bạn của Q nhờ đi bán giùm giá 1.500.000 đồng, anh P đồng ý mua và hai bên làm giấy

mua bán xe với nhau. Sau khi bán được xe lấy tiền, Q chia lại cho Học 800.000 đồng, Q lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/12/2019, Lý Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đầu thú về hành vi cùng Lâm Văn Q trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 86 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 93T2-3207 tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 7.000.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự:

Lâm Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 8.000.000 đồng và anh Nguyễn Hồng K số tiền 15.000.000 đồng, anh H và anh K không yêu cầu gì thêm.

Lý Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hoài P số tiền 1.500.000 đồng, anh P không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 61K1-127.35, số máy G3D4E659511, số khung RLCUG0610JY633186. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, không biển số, số máy C09E5436002, số khung 09087Y336763 và 01 (một) bình xăng con của xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Trần Công B, Cơ quan điều đã ra Quyết định trả lại cho anh Bạo, anh Bạo không yêu cầu gì thêm.

- Thu giữ 01 (một) biển số xe mô tô 93T2 - 3207 là biển kiểm soát của xe mô tô do anh Trần Công B làm chủ sở hữu. Tuy nhiên, sau khi được thu giữ, anh Trần Công B đã khai báo cho cơ quan quản lý (Đội CSGT Công an huyện Chơn Thành) cấp lại biển số khác.

- Thu giữ 01 (một) biển số xe mô tô 78M1-075.31. Qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số nêu trên là A Lê Y Đ, sinh năm 1967, cư trú buôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình điều tra xác định do thời gian đã lâu nên ông Đ không xác định được đã bán xe trên cho ai. Do đó không xác định được chủ sở hữu.

- Thu giữ 01 (một) dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu "Kingmax" dung lượng 16 GB màu vàng đen, được niêm phong) bên trong lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera ghi hình tại nhà anh Đặng Hoàng T.

Bản cáo trạng số 21/CTr-VKS, ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lâm Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lâm Văn Q và Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 50, 38, 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Văn Q mức án từ 30 đế 36 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 38 , 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Văn H mức án từ 12 đến 18 tháng tù; đề nghị tiêu hủy các vật chứng do không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã thể hiện và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại Nguyễn Văn H, Trần Công Bạo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng T, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Hoài P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn H say rượu ngủ ở ven đường, không quản lý được tài sản, nên ngày 31/8/2019, Lâm Văn Q cùng với đối tượng tên M (không xác định được nhân thân lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh H

các tài sản gồm: số tiền 800.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, màu đen trị giá 8.800.000 đồng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng - đỏ - đen biển số 61K1-127.35 trị giá 44.370.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của anh Nguyễn Văn H bị chiếm đoạt là 53.970.000 đồng.

Ngày 14/9/2019, cũng lợi dụng sơ hở của người bị hại Lý Văn H cùng Lâm Văn Q thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Trần Công B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 93T2-3207 trị giá 7.000.000 đồng.

Như vậy, đủ căn cứ để xác định: Hành vi của Lâm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Lý Văn H đã đủ yếu tố cấu thành vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 21/CTr-VKS-CT, ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lâm Văn Q và Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo Lâm Văn Q: Bị cáo phạm tội 02 lần nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn H, do các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xác định đối tượng tên Minh như bị cáo Q khai, nên xác định vai trò của bị cáo Q là người thực hành với vai trò tích cực.

Trong vụ án đồng phạm với bị cáo Học, bị cáo Q là người khởi xướng và là người thực hành, tích cực và chủ động hơn bị cáo Học, nên phải chịu trách nhiệm cao hơn. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi bị bắt, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ, nhận thức có phần lạc hậu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Đối với bị cáo Lý Văn H: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự vào ngày 31/01/2016, bị Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác và chưa chấp hành nên khi lượng hình cần xem xét.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 8.000.000 đồng và anh Nguyễn Hồng K số tiền 15.000.000 đồng, anh H và anh Khiêm không yêu cầu gì thêm.

Lý Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hoài P số tiền 1.500.000 đồng, anh Phúc không yêu cầu gì thêm.

Anh H, anh K và anh P không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 61K1-127.35, số máy G3D4E659511, số khung RLCUG0610JY633186 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh Nguyễn Văn H, anh H không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, không biển số, số máy C09E5436002, số khung 09087Y336763 và 01 (một) bình xăng con của xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Trần Công Bạo, Cơ quan điều đã ra Quyết định trả lại cho anh Bạo, anh Bạo không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Một biển số xe mô tô 93T2 - 3207 là biển kiểm soát của xe mô tô do anh Trần Công B làm chủ sở hữu. Tuy nhiên, sau khi được thu giữ, anh Trần Công B đã khai

báo cho cơ quan quản lý (Đội CSGT Công an huyện Chơn Thành) cấp lại biển số khác nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một biển số xe mô tô 78M1- 075.31. Qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số nêu trên là A Lê Y Đ, sinh năm 1967, cư trú buôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình điều tra xác định do thời gian đã lâu nên ông Đôh không xác định được đã bán xe trên cho ai. Do đó không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu "Kingmax" dung lượng 16 GB màu vàng đen, được niêm phong) bên trong lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera ghi hình tại nhà anh Đặng Hoàng T tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ.

[8] Trong vụ án có đối tượng M là người cùng Lâm Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Đặng Hoàng T, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Hoài P là những người đã cầm cố, mua 02 xe mô tô do Q, Học trộm cắp mà có. Tuy nhiên những người này không biết được số đồ vật, tài sản này có nguồn gốc do phạm tội mà có. Do vậy, hành vi T, K và P không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên không có cơ sở để xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Q, Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 50, 38, 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 01/10/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 38, 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 93T2 – 3207; 01 (một) biển số xe mô tô 78M1-075.31.

Lưu giữ theo hồ sơ 01 (một) dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu "Kingmax" dung lượng 16 GB màu vàng đen, được niêm phong) bên trong lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera ghi hình tại nhà anh Đặng Hoàng T.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.